

HIỆN TRẠNG TỒN TRỮ, THU GOM VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP VÀ CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP NGUY HẠI TRÊN ĐỊA BÀN TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyên nhân và Giải pháp

*TS. Trần Thị Mỹ Diệu
ThS. Nguyễn Ngọc Châu*

GIỚI THIỆU CHUNG

Với các chính sách phù hợp, kinh tế - xã hội, thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được các thành tựu đáng kể, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) liên tục tăng qua các năm (1998: 8,2%; 2002: 10,2%; 2003: 11,4% và 2005: 12,2%). Để đạt được điều này không thể không kể đến sự đóng góp rất lớn của công nghiệp, tỷ trọng đóng góp vào nguồn thu ngân sách của thành phố từ công nghiệp đã tăng từ 46,2 % (2001) đến 48,1% (2005). Không ai có thể phủ nhận rằng phát triển công nghiệp là nhân tố không thể thiếu trong chiến lược phát triển của thành phố.

Mặc dù có những đóng góp đáng kể về mặt kinh tế, hoạt động công nghiệp hiện nay đi kèm với các nguy cơ suy thoái môi trường do chất thải công nghiệp gây ra. Với hơn 800 nhà máy lớn, 10.000-15.000 cơ sở sản xuất vừa và nhỏ, 30 cụm công nghiệp và hơn 900 nhà máy đang hoạt động trong 11 KCN, 03 KCX, 01 khu công nghệ cao, hàng ngày ngành công nghiệp của thành phố thải vào môi trường một lượng lớn chất thải công nghiệp. Với sự hoàn thiện dần của hệ thống luật pháp, kết hợp với các cải cách và chính sách hợp lý,

thành phố đã từng bước đạt được một số thành công nhất định trong việc quản lý khí thải và nước thải. Tuy nhiên, đối với chất thải rắn công nghiệp (CTRCN) - chất thải nguy hại (CTNH) mặc dù đã có những bước tiếp cận nhưng cho đến nay, lĩnh vực này hầu như vẫn còn bỏ ngỏ. CTRCN-CTNH phát sinh tại các cơ sở sản xuất (CSSX) hầu như không được kiểm soát, việc phân loại - tồn trữ tại nguồn (đây là một quy trình quan trọng trong hệ thống quản lý CTRCN-CTNH) đa phần do doanh nghiệp tự thực hiện. Điều này dẫn đến việc CTRCN-CTNH đi vào môi trường thông qua các con đường khác nhau, gây ô nhiễm môi trường và là nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe cộng đồng trong tương lai. Bên cạnh đó, việc không phân loại và tồn trữ không hợp lý CTRCN-CTNH còn gây lãng phí nguồn tài nguyên và thiệt hại cho chính CSSX khi nhiều loại chất thải có giá trị sử dụng bị thải bỏ.

Phân tích đánh giá hiện trạng phân loại - tồn trữ tại nguồn cũng như công tác thu gom và vận chuyển chất thải sẽ là cơ sở để xác định những hạn chế hiện tại và đề xuất các biện pháp hiệu quả hơn trong công tác quản lý CTRCN-CTNH trên

địa bàn thành phố trong tương lai.

HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÂN LOẠI – TỒN TRỮ CTRCN - CTNH TẠI NGUỒN

Công tác phân loại

Kết quả khảo sát cho thấy hiện nay việc phân loại chất thải tại các CSSX rất phức tạp. Cùng một ngành nghề, cùng một quy mô sản xuất và chủng loại hàng hóa, việc phân loại chất thải rất khác nhau. Dựa trên thực tế phân loại chất thải tại các CSSX, có thể chia các CSSX thành 3 nhóm sau: (1) nhóm 1: phân loại chất thải theo cảm tính; (2) nhóm 2: phân loại chất thải do có yêu cầu từ đơn vị đặt hàng và (3) nhóm 3: phân loại theo tư vấn. Mặc dù, việc phân loại CTRCN trong các CSSX đã được thực hiện, công tác này còn rất nhiều điều cần chỉnh đốn và thay đổi. Công tác phân loại hiện tại đã dẫn đến rất nhiều CTNH (theo Quy chế 155) bị lẫn vào phế liệu và chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH). Các CTNH theo con đường phế liệu hầu hết chủ yếu gồm: (1) kim loại dính dầu nhớt; (2) thùng can kim loại đựng hóa chất và dầu nhớt; (3) thùng can nhựa đựng hóa chất và dầu nhớt và (4) bao bì nhựa, giấy đựng hóa chất. Các CTNH thải theo con đường CTRSH, hoặc bị trộn lẫn trong CTRCN và CTRSH bao gồm: (1) bùn từ hệ thống xử lý nước thải; (2) sơn, cặn sơn, váng sơn; (3) keo dán đóng cục; (4) giẻ lau/bao tay dính dầu, dung môi, hóa chất,...; (5) mực in và thùng chứa mực in và (6) các chất khác (xỉ than, bụi từ hệ thống xử lý khí thải...). Bên cạnh đó, công tác quản lý chất thải hiện nay của các CSSX hầu như đều là công tác kiêm nhiệm. Một số cơ sở giao

cho phòng hành chính hoặc phòng kế toán và số còn lại giao cho phòng quản lý chất lượng. Việc thu gom - phân loại hầu hết được giao cho bộ phận tạp vụ hoặc công nhân trong phân xưởng. Các nhân viên trong hệ thống quản lý chất thải của CSSX đa phần không có nghiệp vụ về môi trường và không phân biệt được đâu là CTNH. Công tác quản lý chủ yếu là làm sao tránh thất thoát các giá trị kinh tế của chất thải chứ chưa đặt nặng về bảo vệ môi trường. Đây cũng là một điều đáng quan tâm vì như vậy sẽ rất khó khăn trong việc thống kê lượng CTNH và hệ quả kéo theo là sự có mặt CTNH trong CTRSH.

Công tác tồn trữ

Như đã trình bày ở trên, do việc phân loại chất thải chưa được quan tâm đúng mực, nhận thức khác nhau của CSSX về chất thải và nhiều lý do khác đã dẫn đến việc tồn trữ chất thải tại các CSSX cũng rất khác nhau và hầu hết đều chưa đảm bảo tính an toàn về phòng chống cháy nổ và sự cố. Trên thực tế, khu vực tồn trữ chất thải của các doanh nghiệp có thể chia thành ba loại sau: (1) tận dụng mặt bằng sản xuất; (2) tận dụng mặt bằng nhà xưởng và (3) có khu vực riêng.

Nhìn chung công tác phân loại và tồn trữ CTRCN-CTNH tại các CSSX trên địa bàn thành phố hiện nay còn rất kém, hầu như không tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ, an toàn về môi trường và hiện đang có một lượng lớn CTRCN-CTNH đi vào môi trường do hậu quả của việc phân loại và tồn

trữ như trên. Một số CSSX do yêu cầu thực tế nên đã áp dụng các tiêu chuẩn quản lý như GMP, SA8000, ISO14001... và đã có sự phân loại chất thải, tuy nhiên việc tồn trữ vẫn còn nhiều điểm cần thay đổi.

HIỆN TRẠNG THU GOM – VẬN CHUYỂN CTRCN-CTNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Thành phần tham gia thu gom-vận chuyển

Việc thu gom - vận chuyển CTRCN-CTNH trên địa bàn thành phố có diễn tiến phức tạp qua 3 giai đoạn khác nhau phụ thuộc vào diễn biến của thị trường và sự phát triển của hệ thống pháp lý. Giai đoạn trước năm 1999, công tác thu gom- vận chuyển CTRCN-CTNH được thực hiện bởi hệ thống thu gom CTRSH (do công ty MTĐT, đội thu gom rác dân lập), các cơ sở thu mua, tái chế phế liệu (CSTM/TC PL). Trong giai đoạn này, chất thải hầu như được gom chung không phân loại. Do đó, hầu hết CTRCN đều đi vào bãi chôn lấp (BCL) CTRSH của thành phố.

Giai đoạn cuối năm 1999- giữa năm 2004, từ khi nhà nước ban hành Quy chế quản lý CTNH kèm theo Quyết định số 155/1999/QĐ-TTg ngày 16/07/1999 (gọi tắt là Quy chế 155), thành phố đã tiến hành triển khai áp dụng Quy chế này. Việc thu gom, vận chuyển bắt đầu phân hóa trên thị trường. Thêm vào đó, sự ra đời của một số công ty xử lý chất thải và việc các CSSX thực hiện ISO14001 hoặc do yêu cầu của đối tác đặt gia công hàng hoặc nhập hàng, CTCN được thu gom

bởi công ty xử lý có chức năng. Thị trường thu gom-vận chuyển phân hóa thành 2 nhóm tương ứng với 2 nhóm CSSX: (1) nhóm các CSSX thực hiện ISO14001 và các doanh nghiệp bị đối tác yêu cầu thực hiện và (2) nhóm các CSSX còn lại. Việc thu gom vận chuyển trong giai đoạn này diễn tiến như sau: (1) đối với nhóm doanh nghiệp 1, hoạt động thu gom - vận chuyển diễn ra tương tự trong giai đoạn trước năm 1999 và có thêm sự tham gia của các công ty thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH; (2) đối với nhóm doanh nghiệp 2, CTRSH vẫn do hệ thống thu gom-vận chuyển CTRSH hiện tại đảm trách trong khi CTRCN-CTNH được giao cho các công ty thu gom, vận chuyển (và xử lý) CTNH đảm nhiệm. Tuy nhiên, giai đoạn này, hệ thống thu gom – vận chuyển CTRSH vẫn tham gia vào việc thu gom vận chuyển CTRCN-CTNH.

Giai đoạn giữa năm 2004 đến nay, do việc kiểm soát chặt chẽ hơn của các cơ quan quản lý về môi trường, nhận thức của nhóm doanh nghiệp thứ 2 được nâng cao, thêm nhiều doanh nghiệp đăng ký thực hiện ISO14001 và việc nở rộ các doanh nghiệp đăng ký hoạt động thu gom-vận chuyển-xử lý CTNH đã dẫn đến sự phân chia lại thị trường thu gom CTRCN-CTNH. Nhìn chung, hiện nay trên địa bàn thành phố việc thu gom CTRCN-CTNH đang được thực hiện bởi các thành phần sau: (1) các công ty thuộc hệ thống thu gom CTRSH (MS1) (đội vệ sinh phường, công ty dịch vụ công ích quận huyện, công ty môi trường đô thị); (2) các doanh nghiệp tư nhân

có đăng ký hoạt động với STN&MT (MS2) (gồm công ty tư nhân (cổ phần, TNHH, DNTN), cơ sở;...) và (3) doanh nghiệp và tư nhân không đăng ký (MS3) (các cơ sở tái chế, cơ sở tư nhân, cá nhân và các công ty kinh doanh hóa chất).

Với sự tham gia của nhiều thành phần, về khía cạnh kinh tế, các thành phần này đã đóng góp rất lớn trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến CTCN, tạo sự an tâm cho các nhà đầu tư, gián tiếp góp phần giải quyết việc làm và tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế của thành phố. Tuy nhiên, về mặt môi trường, do đa phần các thành phần này thiếu nhận thức về môi trường, sự tham gia của các thành phần này cũng là nguyên nhân phát tán hay hợp thức hóa lượng CTCN- CTNH vào môi trường. Vì vậy, với định hướng phát triển kinh tế bền vững của thành phố hiện nay, việc sắp xếp lại thị trường thu gom-vận chuyển CTCN-CTNH và giám sát hệ thống này là một việc làm cần thiết và cấp bách, nhất là khi Việt Nam đã gia nhập tổ chức kinh tế thế giới WTO.

Phương tiện thu gom - vận chuyển.

Giai đoạn trước năm 1999, Phương tiện thu gom - vận chuyển rất tùy tiện. Mỗi đơn vị thu gom sẽ có các phương tiện khác nhau, từ xe ba gác, xe lam, xe tải, xe công nông đến xe ép rác. Trong giai đoạn này, việc vận chuyển chung CTNH đã xảy ra và làm phát tán chất độc hại vào môi trường. Tuy nhiên, các sự cố về môi trường xảy ra trong quá trình vận chuyển của giai đoạn này không

được báo cáo và thống kê đầy đủ. Quản lý nhà nước đối với hoạt động thu gom - vận chuyển ở giai đoạn này rất yếu, do chủ yếu tập trung vào CTRSH.

Giai đoạn cuối năm 1999- giữa năm 2004, phương tiện vận chuyển của hệ thống thu gom CTRSH đã được nâng cấp. Với sự ra đời của các công ty thu gom-vận chuyển-xử lý CTCN-CTNH, phương tiện vận chuyển có phần cải tiến hơn so với giai đoạn trước. Về hình thức, chất thải đã được thu gom-vận chuyển an toàn hơn so với giai đoạn trước năm 1999, nhưng vẫn chưa tuân thủ Quy chế 155. Công tác thanh tra-giám sát còn yếu nên việc thu gom- vận chuyển CTCN-CTNH vẫn còn nằm ngoài tầm kiểm soát của các cơ quan ban ngành.

Giai đoạn giữa năm 2004 đến nay, sự tăng cường công tác quản lý chất thải của nhà nước đã có tác động đáng kể đến thị trường thu gom - vận chuyển CTCN - CTNH. Sự ra đời của rất nhiều văn bản pháp quy liên quan đến hoạt động vận chuyển CTCN - CTNH đã góp phần làm thay đổi thị trường. Bên cạnh đó, sự hiểu biết về chất thải cũng được nâng cao nên đã có yêu cầu mới trong thu gom-vận chuyển chất thải. Phương tiện vận chuyển được cải tiến đáng kể, chủ yếu là xe tải, xe cầu, xe bồn và xe ép rác (đối với CTRSH).

Mặc dù đã có những biến chuyển như đã nêu trên, phương tiện thu gom-vận chuyển CTCN-CTNH đang sử dụng hiện nay vẫn là các phương tiện thông dụng cho chuyên

chở hàng hóa và chuyên dùng cho vận chuyển CTRSH chứ chưa có các phương tiện chuyên dùng vận chuyển CTRCN-CTNH. Việc sử dụng các phương tiện này để chuyên chở CTRCN – CTNH sẽ không đảm bảo cô lập chất thải với môi trường và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường rất cao khi xảy ra sự cố.

Loại chất thải thu gom – vận chuyển.

CTRCN – CTNH được thu gom – vận chuyển hiện nay rất đa dạng. Việc CTRCN – CTNH được thu gom riêng biệt hay không phụ thuộc rất nhiều vào mức độ phân loại CTRCN – CTNH ngay tại nguồn thải. Hiện nay, chất thải được thu gom – vận chuyển thành các loại sau: (1) loại 1: CTRCN – CTNH chung với CTRSH; (2) loại 2: CTRCN có thể tái chế lẫn CTRSH; (3) loại 3: CTRCN có thể tái chế chung với CTRCN không thể tái chế và (4) loại 4: CTRCN và CTNH riêng biệt. Việc chuyên chở riêng biệt CTRCN và CTNH rất ít được thực hiện và hầu như chỉ có các công ty đăng ký thu gom – vận chuyển – lưu giữ - xử lý CTRCN – CTNH thực hiện.

Sự tuân thủ việc khai báo chứng từ thu gom – vận chuyển và dấu hiệu cảnh báo phòng ngừa.

Việc kê khai chứng từ giao nhận chất thải của các đối tượng tham gia vào công tác thu gom – vận chuyển CTRCN – CTNH trên địa bàn thành phố có thể phân chia thành 2 giai đoạn. Giai đoạn 1999 – giữa năm 2003, việc khai báo chứng từ giao nhận CTRCN – CTNH hầu như

không được thực hiện, ngay cả khi doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong lĩnh vực thu gom – vận chuyển CTRCN – CTNH. Giai đoạn giữa năm 2003 đến nay, hoạt động này đã được thực hiện tốt hơn đặc biệt đối với các công ty đăng ký thu gom-vận chuyển-lưu trữ-xử lý CTRCN – CTNH.

Việc treo dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa hầu như không được thực hiện trong một thời gian dài. Trong hai năm trở lại đây, do việc kiểm soát chặt chẽ hơn của các cơ quan quản lý về môi trường đã có một số công ty thu gom - vận chuyển bắt đầu treo bản cảnh báo, phòng ngừa lên xe vận chuyển CTRCN – CTNH. Sự tuân thủ trong sử dụng bảng cảnh báo vẫn còn thụ động chứ chưa mang tính chất tự nguyện.

NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

Đối với công tác tồn trữ tại nguồn

Thực tế cho thấy việc phân loại và tồn trữ không đúng bao gồm các nguyên nhân sau:

- Doanh nghiệp thiếu kiến thức về môi trường, cả về cơ sở pháp lý lẫn chuyên môn. Hầu hết các CSSX không biết cơ quan nhà nước quản lý về môi trường, chỉ một số ít xác định đúng cơ cấu quản lý hiện nay. Cơ quan quản lý được các CSSX liệt kê tùy thuộc vào đơn vị nào đến kiểm tra giám sát (phòng cháy chữa cháy, công ty MTĐT, đội vệ sinh, công ty dịch vụ KCN-KCX, Sở y tế, Ủy ban phường...). Tỷ lệ CSSX nằm ngoài

KCN-KCX biết đến Quy chế 155 là rất thấp (8,6%). Con số này đối với khối doanh nghiệp nằm trong KCN-KCX có khả năng hơn (35,6%).

- Nhận thức của CSSX về CTRCN-CTNH rất kém, đôi khi không xác định được đâu là CTRCN-CTNH. Điều này có thể giải thích là do: (1) công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về CTRCN-CTNH chưa được thực hiện tốt và (2) sự nhầm lẫn giữa chất thải và phế liệu từ CTRCN-CTNH.

- CSSX ngại xử lý CTRCN-CTNH do chưa tính đến chi phí xử lý chất thải trong bài toán chi phí giá thành sản phẩm. Điều này dẫn đến việc CSSX không tự nguyện phân loại và giao chất thải cho đơn vị có chức năng.

- Thiếu các văn bản pháp luật và hướng dẫn thực hiện về CTRCN – CTNH. Hiện nay về CTRCN – CTNH mới chỉ có quy chế quản lý CTNH ban hành kèm theo quyết định số 155/1999/QĐ-TTg ngày 16/07/1999 của Thủ Tướng chính phủ, Nghị định của chính phủ số 68/2005/NĐ-CP ngày 20/05/2005 về an toàn hóa chất theo đề nghị của Bộ Công Nghiệp và Luật môi trường sửa đổi 2006. Tuy nhiên trong các văn bản này, hầu hết đều rất chung chung và rất khó thực hiện, chưa có các văn bản hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện các quy định được nêu trong các văn bản trên.

- Thiếu quy hoạch quản lý chung về CTRCN – CTNH cho thành phố để từ đó các cơ quan quản lý nhà nước có cơ sở để thực hiện.

- Cơ quan quản lý nhà nước

chưa thực hiện đầy đủ vai trò giám sát của mình do thiếu nhân lực, thiếu các văn bản pháp lý và hướng dẫn thực hiện trong công tác quản lý CTRCN-CTNH.

Để nâng cao hiệu quả của công tác phân loại và tồn trữ chất thải theo định hướng phát triển bền vững các giải pháp sau được đề xuất:

- Tăng cường nhận thức về chất thải bằng cách (1) tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ phụ trách quản lý chất thải hiện nay của các CSSX và (2) lồng ghép nội dung quản lý chất thải vào các chương trình khác như: sản xuất sạch hơn, an toàn và vệ sinh lao động, áp dụng các tiêu chuẩn chuyên ngành như ISO9001, HACCP, GMP...

- Về quản lý nhà nước, hiện nay, cơ chế quản lý môi trường đang được áp dụng là cơ chế kiểm soát và xử phạt. Tuy nhiên trên thực tế, với số lượng lớn các CSSX và lượng nhân sự quản lý ít ỏi, việc áp dụng cơ chế này sẽ không hiệu quả. Công tác quản lý hiện nay hầu hết là đi giải quyết sự vụ mà chưa có các giải pháp ngăn ngừa. Dựa trên tình hình thực tế một số giải pháp sau được đề xuất:

+ Cần thiết lập lộ trình thực hiện quản lý môi trường, sau đó ban hành và phổ biến rộng rãi đến các CSSX. Tùy theo điều kiện của mình, từng CSSX tự hoạch định lộ trình thực hiện và đăng ký với Sở Tài Nguyên và Môi Trường (Sở TN&MT) hoặc HEPZA. Dựa trên lộ trình đã đăng ký của các CSSX, Sở TN&MT/HEPZA sẽ lên kế hoạch kiểm tra đột xuất không

báo trước và cấp giấy chứng nhận môi trường. Nếu phương thức này được áp dụng sẽ có các ưu điểm sau: (1) doanh nghiệp cũng như cơ quan nhà nước chủ động được thời gian; (2) tiết kiệm được nhân lực cũng như ngân sách nhà nước; (3) minh bạch trong quản lý và (4) giải quyết được bài toán phát triển kinh tế - môi trường. Tuy nhiên, việc thực hiện này cần có một số giải pháp về khen thưởng và xử phạt đi kèm để khuyến khích doanh nghiệp thực hiện.

+ Yêu cầu trong bản vẽ thiết kế nhà xưởng phải có khu vực chứa chất thải, các luận chứng kinh tế kỹ thuật/bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc đô thị mới phải có phần phân tích tài chính chi phí cho quản lý chất thải như một điều kiện cần.

+ Trong hồ sơ xin giấy phép kinh doanh, yêu cầu có giấy cam kết và lộ trình thực hiện các giải pháp môi trường có sự đồng ý của Sở TN&MT.

Đối với công tác thu gom và vận chuyển

Thực tế khảo sát cho thấy tình trạng thu gom-vận chuyển CTRCN-CTNH phức tạp như hiện nay do các nguyên nhân sau:

- Về phía CSSX phát sinh chất thải:

+ Nhận thức về CTRCN-CTNH của CSSX thấp dẫn đến việc lựa chọn không phù hợp đối tượng có chức năng thu gom chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của cơ

sở;

+ Thiếu thông tin về các văn bản pháp lý;

+ CSSX muốn đơn giản trong thanh toán và thủ tục nên yêu cầu đơn vị thu gom-vận chuyển thu gom chung CTRCN-CTNH-CTRSH;

+ Thiếu thông tin về các doanh nghiệp có chức năng thu gom - vận chuyển CTRCN - CTNH;

- Về phía cơ quan thu gom - vận chuyển CTRCN-CTNH

+ Năng lực vận chuyển của các doanh nghiệp có chức năng thu gom-vận chuyển-lưu giữ-xử lý còn thấp dẫn đến sự tham gia của các thành phần khác vào hệ thống quản lý CTRCN-CTNH;

+ Đa số thành phần tham gia hệ thống thu gom-vận chuyển CTRCN-CTNH thiếu kiến thức về CTRCN-CTNH, không nhận thức đầy đủ hoặc cố tình không tuân thủ Quy chế 155.

+ Thiếu các văn bản pháp lý, quy định và hướng dẫn về phương tiện thu gom. Hiện nay chỉ có Nghị định số 68/2005/NĐ-CP; Tiêu chuẩn TCVN 7271-2003, Tiêu chuẩn TCVN 5507-2002; Quy chế quản lý CTNH ban hành kèm theo quyết định số 155/1999/QĐ-TTg. Tuy nhiên, các quy định này đều thiếu các văn bản hướng dẫn thực hiện nên việc triển khai áp dụng vẫn gặp nhiều lúng túng.

+ Các quy định về dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa chưa rõ ràng và thống nhất. Hiện tại có hai tiêu chuẩn quy định về dấu hiệu cảnh báo phòng ngừa đó là Tiêu chuẩn TCVN 5507-2002 -

Hóa chất nguy hiểm – qui phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển và Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707-2000 về CTNH – dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa. Tuy nhiên, trong hai tiêu chuẩn này đã có sự khác biệt nhau về quy định dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa nên gây khó khăn cho doanh nghiệp khi quyết định sử dụng dấu hiệu cảnh báo.

+ Vì lý do kinh tế, khi thu gom chung sẽ có cơ hội phân loại từ đó có cơ hội kiếm thêm thu nhập, hoặc đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp

- Về phía cơ quan quản lý:

+ Hệ thống thông tin phổ biến các văn bản pháp lý mới đến doanh nghiệp chưa hiệu quả.

+ Thiếu nhân lực thực hiện việc kiểm tra giám sát.

- Thiếu cơ sở pháp lý để thực hiện do chưa có các quy định cụ thể về việc thu gom vận chuyển CTRCN-CTNH.

Để nâng cao hiệu quả của hệ thống thu gom – vận chuyển theo hướng đảm bảo tất cả CTRCN – CTNH được vận chuyển an toàn, có thể thực hiện các giải pháp sau:

- Nâng cao nhận thức về CTRCN – CTNH của doanh nghiệp thông qua các lớp tập huấn và phương tiện thông tin đại chúng;

- Phổ biến các văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động thu gom – vận chuyển CTRCN – CTNH đến doanh nghiệp qua các phương tiện thông tin đại chúng và văn bản trực

tiếp;

- Thông báo cho CSSX các đơn vị có chức năng thu gom – vận chuyển CTRCN – CTNH và danh mục các văn bản pháp lý cần thiết mà cơ sở thu gom cần cung cấp trước khi ký hợp đồng.

- Ban hành các quy định và văn bản hướng dẫn về phương tiện thu gom và phương thức thu gom;

- Ban hành các quy định – yêu cầu tối thiểu đối với các doanh nghiệp muốn tham gia vào thu gom CTRCN – CTNH;

- Tăng cường công tác thanh tra-giám sát các công ty đăng ký thu gom-vận chuyển CTRCN-CTRNH và các công ty thu gom-vận chuyển-lưu giữ-xử lý CTRCN-CTRNH.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu về hiện trạng phân loại, tồn trữ, thu gom và vận chuyển CTCNH của CSSX trên địa bàn thành phố cho phép rút ra một số kết luận và kiến nghị sau:

- Việc phân loại và lưu gom chất thải tại các CSSX hiện nay rất đa dạng, phức tạp và hầu hết theo khả năng bán được chứ không theo các quy định của pháp luật;

- Chất thải phát sinh từ CSSX đã và đang thực hiện ISO14001 được phân loại tốt hơn;

- Nhận thức về chất thải và bảo vệ môi trường của các CSSX còn rất yếu;

- Hầu hết nhân sự quản lý chất thải đều không có chuyên môn/nghiệp vụ về môi trường;

- Đang có một lượng lớn CTNH chưa xử lý đi vào môi trường qua con đường phế liệu và CTRSH;

- Công tác giám sát, kiểm tra của các cơ quan chức năng hiện nay chưa chặt chẽ do thiếu nhân lực;
 - Việc phổ biến tuyên truyền các chính sách quy định về môi trường đến các cơ sở chưa hiệu quả;
 - Cần nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về CTRCN-CTNH;
 - Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến các văn bản pháp lý đến doanh nghiệp;
 - Thay đổi cơ chế quản lý từ hình thức kiểm soát sang giám sát bằng cách cho doanh nghiệp tự đăng ký lộ trình thực hiện;
 - Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Kế Hoạch & Đầu Tư, Sở Công nghiệp, HEPZA và Sở TN&MT;
 - Phân cấp quản lý xuống cho phường, quận đối với các đối tượng là cơ sở kinh doanh vừa và nhỏ.
 - Việc thu gom CTRCN - CTNH trên địa bàn thành phố hiện nay do nhiều thành phần tham gia (ban quản lý KCN, các cơ sở tư nhân khác, công ty MTĐT, công ty dịch vụ công ích quận huyện...);
 - Việc thu gom được dựa trên hợp đồng và cam kết thỏa thuận miệng giữa 2 bên;
 - Công tác thu gom không theo một tiêu chuẩn cụ thể;
 - Phương tiện thu gom rất đa dạng và không theo một quy định nào;
 - Thiếu các quy định, tiêu chuẩn về phương tiện thu gom;
 - Thiếu các quy định về vận chuyển.
- Để quản lý chặt chẽ và hiệu quả công tác thu gom-vận chuyển cần áp dụng một số biện pháp sau:
- Bắt buộc CSSX ký hợp đồng thu gom-vận chuyển CTRCN-CTNH với các đơn vị có chức năng;
 - Yêu cầu các doanh nghiệp thu gom-vận chuyển CTRCN-CTNH phải đăng ký với STN&MT;
 - Sớm ban hành các văn bản hướng dẫn về thu gom - vận chuyển (CTR CN-CTRSH-CTNH);
 - Tăng cường nâng cao nhận thức về CTRCN-CTNH;
 - Tăng cường công tác thanh tra giám sát.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lê Thanh Hải (2003), *Nghiên cứu đề xuất thị trường trao đổi chất thải rắn cho khu vực Tp.HCM đến năm 2010*. Sở Khoa Học Và Công Nghệ;

Nguyễn Văn Phước (2001) *Nghiên cứu đề xuất các công nghệ phù hợp xử lý – tái chế chất thải rắn cho khu vực Tp.HCM*. Sở Khoa Học Và Công Nghệ;

Phùng Chí Sỹ (2001), *Hiện trạng phát sinh chất thải rắn đô thị và công nghiệp Tp.HCM và dự báo diễn biến đến 2010, 2020*. Sở Khoa Học Và Công Nghệ.

TS. Trần Thị Mỹ Diệu và ThS. Nguyễn Ngọc Châu
Khoa Công nghệ và Quản lý Môi trường